

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT

Luật Du lịch VIỆT NAM

Năm 2005



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

TÌM HIỂU PHÁP LUẬT

LUẬT DU LỊCH

VIỆT NAM NĂM 2005

(Có hiệu lực từ 01-01-2006)

Luật gia: Hoàng Anh

Hệ thống hóa, giới thiệu

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

LỜI NÓI ĐẦU

Trước yêu cầu của công cuộc đổi mới đất nước, mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế với quốc tế và khu vực là một trong những chủ trương lớn của Nhà nước ta. Việc xây dựng và điều chỉnh hệ thống pháp luật Việt Nam phù hợp với pháp luật và tập quán quốc tế là một nhiệm vụ quan trọng và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Luật Du lịch được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006. Luật Du lịch năm 2005 là đạo luật về du lịch đầu tiên của nước ta thay thế Pháp lệnh Du lịch ngày 08 tháng 02 năm 1999. Luật này quy định về tài nguyên du lịch và hoạt động du lịch, quyền và nghĩa vụ của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh và tổ chức cá nhân khác có liên quan đến du lịch.

Luật Du lịch đã và đang được đông đảo bạn đọc, các nhà nghiên cứu, nhà quản lý, những người làm du lịch, khách du lịch trong và ngoài nước quan tâm theo dõi. Xuất phát từ yêu cầu trên, Nhà xuất bản Tổng hợp Đồng Nai cho xuất bản cuốn "Luật Du lịch Việt Nam năm 2005".

Hy vọng cuốn sách sẽ cung cấp cho bạn đọc những thông tin bổ ích. Nhà xuất bản mong nhận được sự góp ý của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn.

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

Phần thứ nhất

**NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA
LUẬT DU LỊCH**

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LUẬT DU LỊCH

Luật Du lịch được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 (sau đây gọi là Luật Du lịch năm 2005), có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

Luật Du lịch năm 2005 là đạo luật về du lịch đầu tiên của nước ta thay thế Pháp lệnh Du lịch ngày 08 tháng 02 năm 1999. Luật này quy định (điều chỉnh) về tài nguyên du lịch và hoạt động du lịch, quyền và nghĩa vụ của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh và tổ chức cá nhân khác có liên quan đến du lịch .

Đối tượng áp dụng của Luật Du lịch là:

1. Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến du lịch.

II. BỐ CỤC CỦA LUẬT DU LỊCH NĂM 2005

Luật Du lịch gồm có 88 điều, được chia thành 11 chương như sau.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Chương này gồm có 12 điều (từ Điều 1 đến Điều 12) quy định những vấn đề chung cơ bản của Luật Du lịch.

Chương II.

TÀI NGUYÊN DU LỊCH

Chương này gồm có 4 điều (từ Điều 13 đến Điều 16) quy định về các loại tài nguyên du lịch, nguyên tắc bảo vệ, trách nhiệm quản lý, tôn tạo và phát triển tài nguyên du lịch.

Chương III.

PHÁT TRIỂN DU LỊCH

Chương này gồm có 5 điều (từ Điều 17 đến Điều 21), quy định hình thức, nội dung, nguyên tắc xây dựng quy hoạch phát triển du lịch.

Chương IV.

KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH,

TUYẾN DU LỊCH VÀ ĐÔ THỊ DU LỊCH

Chương này gồm có 12 điều (từ Điều 22 đến Điều 33), được chia thành 2 mục sau:

Mục 1

KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH, VÀ ĐÔ THỊ DU LỊCH

Mục này gồm có 9 điều (từ Điều 22 đến Điều 30), quy định các điều kiện để được công nhận là khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch và thẩm quyền công nhận và quản lý khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch.

Mục 2

ĐÔ THỊ DU LỊCH

Mục này gồm có 3 điều (từ Điều 30 đến Điều 33) quy định các điều kiện để được công nhận là đô thị du lịch, thẩm quyền công nhận và quản lý phát triển đô thị du lịch.

Chương V

KHÁCH DU LỊCH

Chương này gồm có 4 điều (từ Điều 34 đến Điều 37) quy định về quyền và nghĩa vụ của khách du lịch và trách nhiệm của cơ quan nhà nước và các cơ quan hữu quan trong việc bảo đảm an toàn cho khách du lịch.

Chương VI

KINH DOANH DU LỊCH

Đây là chương có số lượng điều lớn nhất trong Luật Du lịch năm 2005. Chương này gồm có 34 điều (từ Điều 38 đến Điều 71), được chia thành 6 mục. Nội dung điều chỉnh toàn bộ các hoạt động về kinh doanh du lịch.

Mục 1

QUY ĐỊNH CHUNG VỀ KINH DOANH DU LỊCH

Mục này gồm có 5 điều (từ Điều 38 đến Điều 42) quy định những vấn đề chung cơ bản về kinh doanh du lịch như các ngành nghề kinh doanh du lịch, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch ở Việt Nam và nước ngoài. Kinh doanh du lịch là kinh doanh dịch vụ bao gồm các ngành nghề sau :

1. Kinh doanh lữ hành

2. Kinh doanh lưu trú du lịch
3. Kinh doanh vận chuyển khách du lịch
4. Kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch;
5. Kinh doanh dịch vụ du lịch khác

Mục 2

KINH DOANH LỮ HÀNH

Mục này gồm có 14 điều (từ Điều 43 đến Điều 56), nội dung điều chỉnh toàn bộ nội dung của hoạt động kinh doanh lữ hành.

Mục 3

KINH DOANH VẬN CHUYỂN KHÁCH DU LỊCH

Mục này gồm có 4 điều (từ Điều 57 đến Điều 60), nội dung điều chỉnh toàn bộ nội dung của hoạt động kinh doanh vận chuyển khách du lịch.

Mục 4

KINH DOANH LƯU TRÚ DU LỊCH

Mục này gồm có 6 điều (từ Điều 61 đến Điều 66), nội dung điều chỉnh toàn bộ hoạt động kinh doanh lưu trú du lịch.

Mục 5

KINH DOANH PHÁT TRIỂN KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH

Mục này gồm có 2 điều (Điều 67 và Điều 68), nội dung điều chỉnh toàn bộ hoạt động kinh doanh phát triển khu du lịch, điểm du lịch.

Mục 6

KINH DOANH DỊCH VỤ DU LỊCH TRONG KHU DU LỊCH, ĐIỂM DU LỊCH ĐÔ THỊ DU LỊCH

Mục này gồm có 3 điều (từ Điều 69 đến Điều 71), nội dung điều chỉnh toàn bộ hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch.

Chương VII

HƯỚNG DẪN DU LỊCH

Chương này gồm có 7 điều (từ Điều 72 đến Điều 78) quy định về hướng dẫn viên du lịch, điều kiện, tiêu chuẩn hành nghề hướng dẫn viên du lịch, quyền và nghĩa vụ của hướng dẫn viên du lịch.

Chương VIII

XÚC TIẾN DU LỊCH

Chương này gồm có 4 điều (từ Điều 79 đến Điều 82) quy định về nội dung, hình thức của hoạt động xúc tiến du lịch và chính sách quản lý nhà nước về xúc tiến du lịch.

Chương IX

HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ DU LỊCH

Chương này có 2 điều (Điều 83 và Điều 84) quy định chính sách hợp tác của Nhà nước ta với các nước, các tổ chức quốc tế về du lịch.

Chương X
THANH TRA DU LỊCH, GIẢI QUYẾT YÊU CẦU,
KIỆN NGHỊ CỦA KHÁCH DU LỊCH

Chương này gồm có 2 điều (Điều 85 và Điều 86) quy định về thanh tra du lịch, giải quyết yêu cầu, kiến nghị của khách du lịch.

Chương XI
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Chương này gồm có 2 điều (Điều 87 và Điều 88) quy định về các điều khoản thi hành của Luật Du lịch. Theo đó, Luật Du lịch có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, thay thế Pháp lệnh Du lịch ngày 08 tháng 02 năm 1999.

III. CÁC THUẬT NGỮ ĐƯỢC DÙNG TRONG LUẬT DU LỊCH

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Du lịch* là các hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định.

2. *Khách du lịch* là người đi du lịch hoặc kết hợp đi du lịch, trừ trường hợp đi học, làm việc hoặc hành nghề để nhận thu nhập ở nơi đến.

3. *Hoạt động du lịch* là hoạt động của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, cộng đồng dân cư và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến du lịch.